TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2018/DS-PT
Ngày: 03-7-2018
V/v tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Giao.

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hội.

Ông Nguyễn Tấn Tặng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2018/DS-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 164/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1963;

1.2. Bà Đỗ Thị D, sinh năm: 1958;

Cùng địa chỉ: Số 50, tổ 4, khóm Mỹ Y, thị trấn Mỹ Th, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Khóm Mỹ Y, thị trấn Mỹ Th, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức T là chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 483, tổ 14, ấp Tịnh A, xã Tịnh I, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2018).

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Hiền H, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Tổ 22, ấp Hòa Đ, xã Nhị X, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phạm Thanh V trình bày:

Vào lúc 10 giờ ngày 26/3/2017, ông L và ông Nguyễn Hiền H đang xịt thuốc cỏ tại phần đất nhà mồ của gia đình ông L tại khóm Mỹ Y, thị trấn Mỹ Th, huyện C thì hộ giáp ranh là gia đình ông Nguyễn Đức T, bà Lương Thanh T1 chạy ra ngăn cản. Ông T, bà T1 cho rằng ông L, ông H đang xịt thuốc cỏ lên phần đất của ông T, bà T1 đang tranh chấp với gia đình ông L, bà D. Ông L không đồng ý với ý kiến của ông T nên tiếp tục phun thuốc. Ngay lập tức, ông T cầm 01 khúc cây dài khoảng 0,8m, không rõ là cây gì đánh vào tay phải ông L làm rớt cần xịt thuốc xuống đất. Ông T tiếp tục dùng tay bẻ gãy cần xịt thuốc. Ông H chạy đến can ngăn thì ông T dùng tay đánh thẳng vào vùng mặt của ông H khiến ông H bị thương thì được bà Lê Thị G bán cafe phía trước phần đất chạy đến can ngăn. Bà Đỗ Thị D (vợ của ông L) đang làm cỏ ở nhà riêng ngang phần đất nhà mồ có chạy qua xem tình hình, trên tay có cầm 01 con dao thì bị ông T dùng 01 khúc cây dài khoảng 0,8m nói trên đánh vào tay phải bà D gây thương tích. Sau đó công an thị trấn Mỹ Th có đến lập biên bản về sự việc nêu trên.

Đến ngày 27/3/2017, sau khi sự việc xảy ra 02 ngày thì ông L và bà D có đến Bệnh viện đa khoa huyện C nhập viện điều trị nội trú, ông L và bà D đều có bảo hiểm y tế.

Ngày 25/7/2017, công an thị trấn Mỹ Th mời ông L, bà D, ông T tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận. Ông L, bà D yêu cầu ông T bồi thường về hành vi gây thương tích cho ông, bà, nhưng ông T không đồng ý.

Tại phiên tòa, anh V đại diện ông L, bà D yêu cầu ông T bồi thường những khoản tiền như sau:

- Đối với ông Trần Văn L, tại phiên tòa anh V đại diện ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu cụ thể như sau:

+ Tiền thuốc nằm viện điều trị từ ngày 27/3/2017 đến ngày 31/3/2017 là 655.016 đồng;

+ Tiền công lao động 05 ngày nằm viện điều trị, từ ngày 27/3/2017 đến 31/3/2017 là: 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng;

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho ông L với số tiền bằng 05 tháng lương cơ sở là 1.300.000 đồng/tháng x 05 tháng = 6.500.000 đồng.

Tổng số tiền là 8.155.016 đồng.

Anh V đại diện ông L xác định trong thời gian nhập viện điều trị ông được bác sĩ chỉ định các xét nghiệm, đo điện tim và chụp X quang. Đến khi xuất viện ông L thanh toán lại cho Bệnh viện đa khoa huyện C với số tiền là 117.003 đồng. Còn các hóa đơn khác hiện nay ông L không còn giữ biên lai thu tiền. Trước khi sự việc đánh nhau xảy ra thì ông L làm bảo vệ tại Bệnh viện đa khoa huyện C, ông L lãnh lương tháng. Ngoài ra, ông L còn làm thêm tại nhà xác của bệnh viện. Cho nên mỗi tháng thu nhập của ông L là hơn 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh V đại diện cho ông L xác định không cung cấp bảng lương cho Tòa án. Thu nhập 200.000 đồng/ngày là do ông L tự xác định theo thu nhập trung bình của người lao động, chứ ông L không có chứng cứ gì để chứng minh. Sau khi sự việc xảy ra tinh thần của ông L bị ảnh hưởng, thường xuyên bị mất ngủ. Ông L cảm thấy bị xấu hổ vì bị hàng xóm dị nghị.

- Đối với bà Đỗ Thị D, tại phiên tòa anh V đại diện bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu cụ thể như sau:

+ Tiền thuốc nằm viện điều trị từ ngày 27/3/2017 đến ngày 31/3/2017 là 610.282 đồng;

+ Tiền công lao động 04 ngày nằm viện điều trị, từ ngày 27/3/2017 đến 31/3/2017 là: 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng;

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho bà D với số tiền bằng 05 tháng lương cơ sở là 1.300.000 đồng/tháng x 05 tháng = 6.500.000 đồng.

Tổng số tiền là 7.910.282 đồng.

Anh V đại diện bà D xác định trong thời gian nhập viện điều trị bà được bác sĩ chỉ định các xét nghiệm, đo điện tim và chụp X quang. Đến khi xuất viện bà D thanh toán lại cho Bệnh viện đa khoa huyện C với số tiền là 17.664 đồng. Còn các hóa đơn khác hiện nay bà D không còn giữ biên lai thu tiền. Trước khi sự việc đánh nhau xảy ra thì bà D là nội trợ trong gia đình. Thu nhập 200.000 đồng/ngày là do bà D tự xác định theo thu nhập trung bình của người lao động, chứ bà D không có chứng cứ gì để chứng minh. Sau khi sự việc xảy ra tinh thần của bà D bị ảnh hưởng, thường xuyên bị mất ngủ. Bà D cảm thấy bị xấu hổ vì bị hàng xóm dị nghị.

Anh V đại diện bà D xác định bà D không dùng dao chặt phá cây cối, làm vỡ các chậu cây của ông T như người đại diện theo ủy quyền của ông T đã trình bày.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Trước đây, gia đình ông L, bà D và gia đình ông T đã có mâu thuẫn. Vào khoảng 10 giờ ngày 26/3/2017, ông L và ông Nguyễn Hiền H có xịt thuốc cỏ qua phần đất của gia đình ông T, do sợ rau màu của mình bị chết nên ông T có can ngăn không cho ông L và ông H xịt thuốc cỏ, hai bên có lời qua tiếng lại. Sau đó, ông L liền đưa cần phun thuốc lên, phun thẳng thuốc diệt cỏ vào mặt ông T, rồi dùng cần xịt thuốc đánh vào mặt của ông T gây thương tích cho ông T là bị bầm mắt phải và cằm phải. Bị ông L đánh vào mặt nên ông T có dùng tay giật lấy cây cần xịt thuốc rồi bẻ gãy cây cần. Trong quá trình bẻ gãy cần xịt thuốc thì ông T có vô ý gây thương tích cho ông L và ông H. Bà G là người bán cafe phía trước phần đất thấy sự việc nên chạy đến can ngăn. Được bà G can ngăn thì ông L và ông T không còn xô xát nữa, lúc này bà D đang làm cỏ trên phần đất của nhà bà chạy ra có cầm theo cây dao. Khi ra đến nơi bà D liền chửi bới ông T, ông T có chửi lại bà D. Sau đó, bà D có dùng 02 cục gạch dùng để xây dựng ném về phía ông T, nhưng không trúng và nói sẽ chém ông T. Bà T1 là vợ ông T thấy bà D cầm cây dao nên đưa cho ông T khúc cây để tự vệ. Sau đó, bà D cầm cây dao chém thẳng vào ông T, ông T liền lấy khúc cây đỡ lại, nên con dao của bà D chỉ chém trúng vào cây ông T cầm, chứ không trúng ông T. Do chém ông T nhưng không trúng nên bà D mất thăng bằng và té xuống đất bị thương ở tay. Sự việc tiếp tục được bà G can ngăn thì hai bên không còn xô xát mà chỉ chửi nhau. Sau đó, bà D có gọi người thân của bà đến, ông T và bà T1 sợ có chuyện đánh nhau nên lánh mặt vào nhà. Sau khi ông T và bà T1 vào nhà thì bà D dùng dao chặt phá cây của ông T, làm vỡ các chậu cây của ông T.

Mặc dù đã được Tòa án giải thích đầy đủ, nhưng chị M đại diện ông T xác định sau khi xảy ra xô xát ông T có bị thương tích, nhưng ông T không yêu cầu phía ông L và bà D bồi thường chi phí điều trị và các khoản khác nếu pháp luật có quy định.

Về thiệt hại cây cối, chậu cây do phía bà D gây ra chị M đại diện ông T xác định ông T cũng không yêu cầu bà D phải bồi thường.

Tại phiên tòa, chị M đại diện ông T xác định ông T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà D, do bà D tự té gây thương tích chứ ông T không có đánh và gây thương tích cho bà D như người đại diện của bà D trình bày. Ông T đồng ý hỗ trợ tiền thuốc, tiền công lao động và tổn thất tinh thần cho ông Trần Văn L cụ thể như sau:

- Tiền thuốc nằm viện điều trị từ ngày 27/3/2017 đến ngày 31/3/2017 là 117.000 đồng;

+ Tiền công lao động là 05 ngày x 150.000 đồng/ngày = 750.000 đồng;

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho ông L với số tiền là 1.300.000 đồng/tháng x 02 tháng = 2.600.000 đồng.

Tổng cộng là 3.467.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo luật định.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị D kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Trần Văn L và Đỗ Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn L, bà Đỗ Thị D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2018/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo nội dung kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị D yêu cầu ông Nguyễn Đức T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông L tổng cộng số tiền là 9.755.000 đồng và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đỗ Thị D tổng cộng số tiền là 9.510.000 đồng.

[2] Theo nội dung vụ án thì vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/3/2017, ông Trần Văn L và ông Nguyễn Hiền H đang xịt thuốc cỏ trên phần đất của gia đình ông L thì bị ông T can ngăn nên hai bên xảy ra xô xát. Ông T đã dùng cây đánh gây thương tích tay phải của ông L và dùng tay đánh gây thương tích trên mặt của ông H. Đồng thời, ông L cũng dùng cây cần xịt thuốc đánh gây thương tích cho ông T ở mắt phải và cằm. Sự việc này được ông T thừa nhận. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm thì chị M đại diện theo ủy quyền của ông T đã thừa nhận ông T có dùng khúc cây nói trên đánh trúng tay cầm dao của bà D, làm rơi con dao bà D đang cầm trên tay. Từ những phân tích trên cho thấy ông L, bà D yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, bởi lẽ: căn cứ vào khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*" và khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"*1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; d) Thiệt hại khác do luật quy định"*. Cho nên yêu cầu của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị D yêu cầu ông Nguyễn Đức T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, nên chấp nhận. Tuy nhiên, cần xem xét điều chỉnh mức bồi thường cho phù hợp. Cụ thể:

Đối với yêu cầu của ông L: Ông L có bảo hiểm y tế nên sau khi xuất viện ông phải thanh toán tiền viện phí cho bệnh viện là 117.000 đồng. Ông L xác định trước khi xảy ra sự việc đánh nhau thì ông L làm bảo vệ Bệnh viện đa khoa huyện C và hưởng lương tháng, với số tiền lương mỗi tháng là 6.000.000 đồng/tháng. Điều đó có nghĩa ông L bị đánh gây thương tích phải nghỉ 05 ngày thì những ngày nghỉ này ông L vẫn được nhận lương. Cho nên, việc ông L yêu cầu tiền công lao động trong 05 ngày nằm viện, 200.000 đồng/ngày là chưa phù hợp. Và việc hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau thì cả hai bên đều có những thiệt hại và tổn thất của mình. Cho nên, ông L yêu cầu ông T bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 05 tháng lương cơ sở là không có căn cứ. Tuy nhiên, phía bị đơn ông T tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm gồm: tiền thuốc là 117.000 đồng; tiền công lao động là 05 ngày x 150.000 đồng/ngày = 750.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 1.300.000 đồng/tháng x 02 tháng = 2.600.000 đồng. Tổng cộng là 3.467.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện bồi thường của ông T cho ông L đối với số tiền 3.467.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà D: Bà có bảo hiểm y tế nên sau khi xuất viện bà phải thanh toán tiền viện phí cho bệnh viện là 17.664 đồng. Trước khi xảy ra sự việc đánh nhau thì bà D chỉ là nội trợ gia đình, bà D xác định bà D không có căn cứ gì để chứng minh hàng ngày bà D đã có tiền thu nhập. Và việc hai bên xảy ra xô xát đánh nhau thì cả hai bên đều có những thiệt hại và tổn thất của mình. Cho nên, bà yêu cầu ông T bồi thường tiền công lao động mỗi ngày nằm viện 200.000 đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 05 tháng lương cơ sở là không có căn cứ, cần xem xét điều chỉnh mức bồi thường lại cho phù hợp, cụ thể như sau: tiền thuốc là 17.664 đồng; tiền công lao động là 04 ngày x 150.000 đồng/ngày = 600.000 đồng, tổng cộng là 617.664 đồng.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, xét qua nội dung kháng cáo của ông L, bà D là không có căn cứ nên không được chấp nhận, mà chỉ chấp nhận là buộc ông Nguyễn Đức T bồi thường cho ông Trần Văn L với số tiền là 3.467.000

đồng và bồi thường cho bà Đỗ Thị D số tiền là 617.664 đồng theo như án sơ thẩm xét xử là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa phúc thẩm thì ông L và bà D không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị D.

Công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Trần Văn L của ông Nguyễn Đức T với số tiền là 3.467.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Đức T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Đỗ Thị D số tiền là 617.664 đồng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của ông T trình bày bà D có dùng dao làm hư hỏng cây và làm bể các chậu cây của ông T. Nhưng tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Về án phí: Do ông T bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và ông L, bà D không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông L, bà D phải chịu án phí phúc thẩm kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các phần khác của phần quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Văn L và Đỗ Thị D.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2018/DS-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng tháp.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị D.

4. Công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Trần Văn L của ông Nguyễn Đức T với số tiền là 3.467.000 đồng.

5. Buộc ông Nguyễn Đức T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Đỗ Thị D với số tiền là 617.664 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

6. Về án phí:

- Ông Nguyễn Đức T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

- Ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị D phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm kháng cáo là 600.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông L, bà D đã nộp theo biên lai thu số 04374 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Ông L, bà D đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Giao